



CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN LIÊN

86 Trần Trọng Cung, Quận 7, TP. HCM
Tel : 08-37732892 – Fax : 08-37732893



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 38 /HDQT-15

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2015

**TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VIỄN LIÊN

Ngày 26/11/2014, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (sau đây gọi tắt là “Luật Doanh nghiệp 2014”) để thay thế cho Luật Doanh nghiệp hiện hành

Nhằm cập nhật các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và pháp luật có liên quan cũng như căn cứ trên tình hình thực tế trong tổ chức hoạt động của Công ty; Hội đồng quản trị (“HDQT”) trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau:

- I. Các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Thông tư số 200/2014/TT_BTC
 1. Để phù hợp với hiệu lực của Luật Doanh nghiệp 2014, các nội dung sửa đổi, bổ sung dưới đây có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015 (ngày Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực thi hành).
 2. Nội dung sửa đổi, bổ sung có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ thông qua để phù hợp với hiệu lực của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 05/02/2015.

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Giải thích thuật ngữ	Điều 1b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005	Sửa đổi, bổ sung như sau: Điều 1b: “Luật Doanh nghiệp có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 thay thế cho Luật Doanh nghiệp hiện hành.
2	Ngành, nghề kinh doanh	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 như sau: Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ và quy định của Pháp Luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 7 Luật Doanh nghiệp về quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp đối với những ngành, nghề pháp luật không cấm; quyền chủ động lựa chọn ngành, nghề; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh

3	Quyền của Cổ Đông	<p>Điều 11. Quyền của Cổ Đông</p> <p>...2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>g. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Sửa đổi Khoản 2 Điều 11 như sau:</p> <p>Điều 11. Quyền của Cổ Đông</p> <p>...2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>g. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>- Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định này theo Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
4	Các trường hợp HĐQT tập ĐHDCD bắt thường	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>...c. Khi thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>... e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 3 Điều 13 như sau:</p> <p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>...c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với quy định tại Điều lệ này;</p> <p>...e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2014</p> <p>Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định này theo Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

		đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật Doanh nghiệp.	tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật Doanh nghiệp.	
5	Thẩm quyền của ĐHĐCĐ	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ</p> <p>...2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>1. Quyết định giao dịch bán tài sản</p> <p>Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Sửa đổi Điều 1 Khoản 2 Điều 14 của Điều Lệ như sau:</p> <p>Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ</p> <p>...2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>1. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị của Công ty và các Chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Phạm vi giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ đã được quy định rộng và cụ thể hơn theo Điểm d Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014: “quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản...” so với “giao dịch bán tài sản”. Do đó cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014 để làm rõ quy định này.</p>
		Điều 14. Quyền và Nhiệm vụ của ĐHĐCĐ	Sửa đổi Điều 0 Khoản 2 Điều 14 của Điều Lệ như sau:	Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định

		<p>...2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>...o. Công ty hoặc Chi nhánh của Công ty ký hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp ...</p>	<p>Điều 14. Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>...o. Công ty hoặc Chi nhánh của Công ty ký hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp ...</p>	<p>này theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>
6	Số lượng người đại diện theo pháp luật	Không có quy định	<p>Bổ sung điểm q vào Khoản 2 Điều 14 về quyền quyết định số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty:</p> <p>q. Quyết định số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>Luật Doanh nghiệp 2014 cho phép Công ty có hơn một người đại diện theo pháp luật. Do đó, bổ sung quy định này để thiết lập cơ chế pháp lý khi có kế hoạch bổ sung số lượng người đại diện theo pháp luật.</p>
7	Hạn chế của cổ đông đối với người đại	Không có quy định	<p>Bổ sung thêm Khoản 4 vào Điều 15 của Điều Lệ như sau:</p>	<p>Cập nhật theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 của Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

	<p>diện theo ủy quyền của cổ đông tại ĐHĐCĐ</p>		<p>4. Mọi hạn chế của Cổ đông đối với Đại diện theo Ủy quyền trong việc thực hiện các quyền của Cổ đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.</p>	
<p>8.</p>	<p>Tỷ lệ tối thiểu thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản</p>	<p>Không có quy định</p>	<p>Bổ sung vào Khoản 8 Điều 21 như sau :</p> <p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản phải được số Cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 4 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014 cho phép Công ty cổ phần được quy định mức tỷ lệ cụ thể nhưng không thấp hơn năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p>

9	<p>Quyền yêu cầu quan thẩm quyền hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông...</p>	<p>Sửa đổi đoạn đầu của Điều 23 như sau :</p> <p>Điều 23 : Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng, ...có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông ...</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
10	<p>Thẩm quyền phê chuẩn Hợp đồng của HĐQT</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>...4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn :</p> <p>...c. Trong phạm vi quy định tại Điều</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 4 Điều 25 của Điều lệ như sau :</p> <p>Điều 25 : Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>...4. Những vấn đề sau đây phải được</p>	<p>Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định này theo Luật Doanh nghiệp 2014</p> <p>Bổ sung thêm phạm vi hợp đồng thuộc thẩm quyền</p>

		<p>108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sát nhập, thầu tóm Công ty và liên doanh) ;</p>	<p>Hội đồng quản trị phê chuẩn : ...c. Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng, giao dịch lớn của Công ty hoặc Chi nhánh, Công ty con (bao gồm các hợp đồng, giao dịch mua, bán, vay, cho vay, sát nhập, thầu tóm Công ty, liên doanh và hợp đồng giao dịch khác mà có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên).</p>	<p>phê chuẩn của HĐQT theo quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp 2014 bao gồm : Hợp đồng (hoặc giao dịch) vay, cho vay và hợp đồng khác. Điều chỉnh giá trị hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền phê chuẩn của HĐQT bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên theo Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
11	<p>Thời hạn triệu tập cuộc họp bất thường</p>	<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị ...4. Các cuộc họp của Hội đồng quản</p>	<p>Sửa đổi Khoản 4 Điều 28 của Điều lệ như sau : Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng</p>	<p>Sửa đổi thời hạn phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị khi có đề nghị họp</p>

	HDQT khi có đề nghị họp từ các đối tượng đặc biệt	trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp.	quản trị ...4. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp.	từ các đối tượng đặc biệt theo quy định tại Khoản 5 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp 2014.
12	Thời hạn gửi thông báo mời họp khi triệu tập HĐQT bắt thường theo yêu cầu của các đối tượng đặc biệt	Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị ...7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (5) ngày trước khi tổ chức họp.	Sửa đổi Khoản 7 Điều 28 của Điều lệ như sau : Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị ...7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (3) ngày làm việc trước khi tổ chức họp	Sửa đổi thời hạn gửi thông báo mời họp khi triệu tập họp HĐQT bắt thường theo quy định tại Khoản 6 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp 2014
13	Thời hạn triệu tập họp HĐQT lần 2 khi cuộc họp lần 1 không thể diễn ra	Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị ...8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư	Sửa đổi Khoản 8 Điều 28 của Điều lệ như sau: Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị ...8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ 1 chỉ có thể tiến hành và	Sửa đổi thời hạn triệu tập họp HĐQT lần 2 (sau khi cuộc họp lần 1 không thể diễn ra) theo quy định tại Khoản 8 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp 2014

		<p>số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p>	<p>thông qua các nghị quyết/ quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.</p>	
14	<p>Công khai các lợi ích liên quan</p>	<p>Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>...2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, giao dịch hoặc cá nhân khác. ...</p>	<p>Sửa đổi Khoản 2 Điều 34 của Điều lệ như sau :</p> <p>Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>...2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, giao dịch hoặc cá nhân khác. Nội dung thông báo bao gồm :</p>	<p>Điều chỉnh đối tượng phải công khai các lợi ích liên quan là những đối tượng có tỷ lệ sở hữu tại doanh nghiệp khác trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp 2014</p>

			<p>Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười phần trăm (10%) Vốn điều lệ ...</p>	
15	<p>Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận</p>	<p>Không có quy định</p>	<p>Bổ sung Khoản 4 Điều 34 như sau : ...4. Theo Điều 162 của Luật Doanh nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty và các đối tượng sau đây : 4.1. Cổ đông, Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận. 4.2. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa</p>	<p>Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định này của Điều lệ theo Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

	<p>Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, ...</p>		<p>Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định này theo Luật Doanh nghiệp 2014,</p>
16	<p>Ban kiểm soát</p>	<p>Điều 37. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi Khoản 1 Điều 37 như sau :</p> <p>Điều 37. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp</p> <p>...</p>
17	<p>Quyền xem xét và trích lục số biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu</p>	<p>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.2 và Điều 36.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc thông qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 38 như sau :</p> <p>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.2 và Điều 36.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc thông qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm</p> <p>Sửa đổi theo Điểm b Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp 2014</p>

	<p>của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát của Cổ đông lớn</p>	<p>đồng, các biên bản của Đại hội đồng, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó ; xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát. Yêu cầu...</p>	
<p>18</p>	<p>Phân phối lợi nhuận</p>	<p>Không có quy định</p>	<p>Bổ sung Khoản 2a vào Điều 40 như sau : Điều 40. Cổ tức 2a. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Trình tự, thủ tục thanh toán cổ tức được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 132 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 132 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

19	Con dấu	Điều 49. Con dấu 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khác theo quy định của luật pháp	Sửa đổi Khoản 1 Điều 49 như sau : Điều 49. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty.	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 44 Luật Doanh nghiệp 2014
20	Không trích lập Quỹ dự phòng tài chính	Điều 43: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và các quỹ khác được trích lập từ lợi nhuận sau thuế ...2. Các quỹ khác, mức trích do Đại hội đồng cổ đông quyết định bao gồm : a) Quỹ dự phòng tài chính b) Quỹ khen thưởng phúc lợi c) Quỹ Hội đồng quản trị Quỹ khuyến khích sản xuất và khuyến mại khách hàng : Dùng để khen thưởng, khuyến mãi cho những cơ quan, cá nhân trong và ngoài Công ty có nhiều đóng góp cho Công ty.	Sửa đổi bỏ khoản 2a Điều 43 trong Điều lệ Điều 43: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và các quỹ khác được trích lập từ lợi nhuận sau thuế ...2. Các quỹ khác, mức trích do Đại hội đồng cổ đông quyết định bao gồm : d) Quỹ khen thưởng phúc lợi e) Quỹ Hội đồng quản trị f) Quỹ khuyến khích sản xuất và khuyến mại khách hàng : Dùng để khen thưởng, khuyến mãi cho những cơ quan, cá nhân trong và ngoài Công ty có nhiều đóng góp	Thực hiện Thông tư số 200/BTC của Bộ tài chính từ năm 2015 các doanh nghiệp không trích lập Quỹ dự phòng tài chính

				cho Công ty.	
--	--	--	--	--------------	--

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



PHẠM ĐÌNH DŨNG

(Handwritten signature in blue ink)